

 Trần Quốc Thắng

DANH MỤC HÀNG HÓA GỬI RA CÔNG TRÌNH BIÊN
СПИСОК ГРУЗОВ ДЛЯ ОТПРАВКИ НА МОРСКИЕ ОБЪЕКТЫ (№ 409/2020)

Tàu dịch vụ / ТБС: VUNGTAU-02

Bắt đầu xếp hàng / Начало погрузки: 14:00 23/10/2020

Thời gian tàu rời bến / Отход в море: 21:00 23/10/2020(VER.1)

P/P	Tên công trình biển Наименов. Объектов	Hàng hóa được gửi Отправленный груз		SL đặt hàng Кол-во заявлени.		Cho dự án Lô Для Блока	Đơn vị gửi Заказчик
		№	Tên vật tư, hàng hóa Наименование груза	Kiện Место	Tấn тонн		
1	GTC-1	1	Лебёдка KSG №:09 (1.4x1.4x2.0)m	1 шт	2.0 т	09-1	ПДНГ
		2	ЗИП KSG-№:38 (4.0x1.0x0.8)m	1 КОНТ	1.5 т	-/-	-/-
		3	<u>B.C.O KTLG-№:17 (4.2x1.1x1.0)m</u>	1 шт	3.0 т	-/-	-/-
		4	Лебёдка Gulf Coast-02(2.5x1.5x1.2)m	1 шт	2.5 т	-/-	-/-
		5	Дизель Gulf Coast-02(2.2x1.5x1.7)m	1 шт	2.5 т	-/-	-/-
2	BK-16	1	Ёмкость для химреаг (PAO-32930 -2.197 kg/tank). (1.4x1.4x2.0m) №: VSP-CT-	2 ёмк	6.0 т	09-1	ПДНГ
3	BT-7	1	XL-02-B-50 Container (1.60x1.20)m	1 КОНТ	1.5 т	09-1	ПСОРОНГД
		2	XL-02-D-10 Rọ giàn giáo (6.00x0.70)m	1 кас	2.5 т	-/-	-/-
4	VSP-01	1	Песок (1.5x1.5x1.3)m	12 КОНТ	37.2 т	09-1	Trường Vinh
		2	<u>ЗИП 20ft LV-CO-02 (6.00x2.50)m</u>	1 КОНТ	6.0 т	-/-	VTShipmarin
5	ЦТК-3	1	Cont. VSP - 04 (6.00x2.60)m	1 КОНТ	6.0 т	09-1	MЭП
		2	Химреаг С ПОСОМ: TPS-609 (18Боч), (1.80x1.80)m	3 КОНТ	6.0 т	-/-	ПДНГ
6	Ж/Б ЦТК-3	1	XL-04-B-48 thùng hàng (1.50x1.20)m	1 КОНТ	0.6 т	09-1	ПСОРОНГД
7	BK-4	1	XL-06- thùng hàng -A13 (2.50x2.50)m	1 КОНТ	2.5 т	09-1	ПСОРОНГД
		2	XL-02-B-59 Container (1.60x1.20)m	1 КОНТ	1.5 т	-/-	-/-
		3	XL-04-B-28 thùng hàng (2.60x1.60)m	1 КОНТ	2.5 т	-/-	-/-
8	BK-5	1	ЗИП (1.2x1.2x1.0)m	1 КОНТ	2.5 т	09-1	PV Eng.
Tổng cộng - Всего:				31	86.3 т		

Chuyên viên TTĐĐSX / Гл.специалист ЦПДС:

